

Số: 40 /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 07 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thanh niên;
Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn
2021 - 2030;
Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ban Chấp
hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
Xét Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-HĐND-VHXXH ngày 24 tháng 11 năm
2021 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai
đoạn 2021 - 2030, cụ thể như sau:

1. Xây dựng thể hệ thanh niên tỉnh Bình Phước phát triển toàn diện, giàu
lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão,
khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành
pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học
vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng
động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất
lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong công cuộc
công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến,
xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp
xây dựng và phát triển tỉnh Bình Phước.

2. Thực hiện 06 mục tiêu và các chỉ tiêu về phát triển thanh niên tỉnh Bình
Phước giai đoạn 2021 - 2030 (kèm theo Phụ lục).

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định phân



cấp quản lý ngân sách, được bố trí trong dự toán giao hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức triển khai.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, Đoàn thể, chính quyền các cấp, kết hợp và phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Nghị quyết về phát triển thanh niên, đảm bảo thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

2. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh, pháp luật cho thanh niên và phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển thanh niên ở các cấp, các ngành, các địa phương.

3. Phát huy nhân tố và sử dụng nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng, môi trường xã hội lành mạnh; cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ cho thanh niên; nâng cao thể chất, tinh thần và phát triển kỹ năng sống, kiến thức về giới, sức khỏe sinh sản cho thanh niên.

4. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước sánh ngang với thanh niên trong nước, khu vực và thế giới.

5. Huy động mọi nguồn lực hợp pháp để bảo đảm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành cơ chế, chính sách phát triển thanh niên, bảo đảm phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo, hướng dẫn, phân công và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành trong tổ chức thực hiện; ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 trên cơ sở Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng kế hoạch thực hiện từng giai đoạn 05 năm và hàng năm đảm bảo đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Nội vụ, TWĐTNCSHCM;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phu



Huỳnh Thị Hằng



Phụ lục

Thực hiện sáu (06) mục tiêu và các chỉ tiêu

về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 01 tháng 1 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Mục tiêu	Chỉ tiêu	Thời gian thực hiện
Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên	100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	Hằng năm
	100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.	
	Trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.	Đến năm 2030
	Lựa chọn hình thức phù hợp theo tình hình thực tế tại địa phương để tổ chức 01 chương trình đối thoại với thanh niên ở cấp tỉnh và cấp huyện.	Hằng năm
Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo	100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.	Hằng năm
	80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.	Đến năm 2030
	Tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì (so với năm 2020).	
	Có ít nhất 20% thanh niên làm tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật.	Hằng năm



Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao	100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường cao đẳng, đại học được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.	Hàng năm
	10% số ý tưởng lập thân, lập nghiệp, dự án khởi nghiệp của thanh niên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.	
	Phấn đấu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 28.000 thanh niên được giải quyết việc làm.	Đến năm 2030
	Tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; duy trì tỷ lệ sử dụng lao động thanh niên ở nông thôn trên 90%.	
Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên	Có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định đạt khoảng 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.	
	Trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).	Hàng năm
	Trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.	
	100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.	



Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên	Trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.	Hàng năm
	Ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.	Đến năm 2030
Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc	100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự, sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.	Hàng năm
	Phấn đấu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.	Đến năm 2030
	100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật, phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.	Hàng năm

